



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 112 + 113

Ngày 01 tháng 9 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

28-6-2025-	Quyết định số 3368/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Báo chí, Hội nghị quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.	2
28-6-2025-	Quyết định số 3373/QĐ-UBND về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc đối với thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	34
28-6-2025-	Quyết định số 3377/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.	40

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3368/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Báo chí,
Hội nghị quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 37391/TTr-SVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Báo chí, Hội nghị quốc tế đã được tái cấu trúc theo

các tiêu chí, phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
Lĩnh vực Báo chí	
1	Thủ tục Cho phép hợp báo (trong nước).
2	Thủ tục Cho phép hợp báo (nước ngoài)
Lĩnh vực Hội nghị hội thảo quốc tế	
3	Thủ tục Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.
4	Thủ tục Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 1

Cho phép hợp báo (trong nước)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3368 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Nộp trực tiếp/ bưu chính	Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công
01	Đơn đề nghị/thông báo hợp báo (theo mẫu)	01	Bản chính	Bản chụp/scan từ bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Văn hóa và Thể thao TP.HCM, địa chỉ: 164 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	- Trường hợp 1: Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến thời điểm tổ chức họp báo dưới 02 ngày làm việc: 24 giờ kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tương đương 08 giờ làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ) - Trường hợp 2: Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến thời điểm tổ chức họp báo từ đủ 02 ngày làm việc trở lên: 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CỤNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức/ cá nhân	Theo quy định	Theo Mục I	Thành phần hồ sơ theo Mục I

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	Kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: 1.1. Trường hợp hồ sơ Thông báo hợp báo đảm bảo các điều kiện: - Thời gian nộp hồ sơ: Trước 24 giờ tính đến thời điểm dự kiến tổ chức hợp báo. - Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị/thông báo hợp báo (theo mẫu) Tiếp nhận hồ sơ: Lập phiếu tiếp nhận theo BM01. 1.2. Trường hợp hồ sơ thông báo hợp báo không đảm bảo 01 trong các điều kiện: - Thời gian nộp hồ sơ: ít hơn 24 giờ tính đến thời điểm dự kiến tổ chức hợp báo. - Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị/thông báo hợp báo (theo mẫu) không đúng. Trả hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. 2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến 2.1. Trường hợp đảm bảo các điều kiện: - Thời gian nộp hồ sơ: Trước 24 giờ tính đến

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					thời điểm dự kiến tổ chức họp báo. -Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị/thông báo họp báo (theo mẫu). - Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. => Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết. 2.2. Trường hợp hồ sơ thông báo họp báo không đảm bảo các điều kiện: - Thời gian nộp hồ sơ: ít hơn 24 giờ tính đến thời điểm dự kiến họp báo. - Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị/thông báo họp báo (theo mẫu) không đúng. Trả hồ sơ: Lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng dịch vụ công và hướng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.
B2	Chuyển đến phòng chức năng xử lý	Bộ phận Một cửa	01 giờ làm việc	Theo mục I BM 01	Công chức Bộ phận Một cửa phân loại hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý của phòng chuyên môn như sau: - Trường hợp 1: Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến thời điểm tổ chức họp báo dưới 02 ngày làm việc. - Trường hợp 2: Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến thời điểm tổ chức họp báo từ đủ 02 ngày làm việc trở lên.
Trường hợp 1: Từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến thời điểm tổ chức họp báo dưới 02 ngày làm việc					
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Báo chí	2,5 giờ làm việc	Theo Mục I BM 01	Công chức thụ lý hồ sơ: - Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Soạn thảo và cập nhật Phiếu trình, Dự thảo kết quả vào Hệ thống; - Thực hiện ký số trên Phiếu trình; - Chuyển hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo chí	1,5 giờ làm việc	Theo mục I BM 01 - Phiếu trình - Dự thảo kết quả	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Trường hợp thống nhất: thực hiện ký số gồm: Ký nháy dự thảo kết 4quả, 4ký 4số 4vào Phiếu trình; chuyển Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Trường hợp không thống nhất: chuyển trả chuyên viên thụ lý kèm ý kiến chỉ đạo.
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	1,5 giờ làm việc	Theo mục I BM 01 - Phiếu trình - Dự thảo kết quả	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Trường hợp thống nhất: Ký số kết quả, phiếu trình; chuyển Văn thư phát hành. - Trường hợp không thống nhất: chuyển trả phòng chức năng kèm ý kiến chỉ đạo.
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	1,5 giờ làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Kiểm tra thể thức văn bản, chuyển trả công chức thụ lý hồ sơ trong trường hợp có lỗi sai về thể thức văn bản. - Cấp số, ký số cơ quan theo quy định, đính kèm vào Hệ thống. - Chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. - Lưu kết quả giải quyết TTHC vào kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi.
Trường hợp 2: Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đến thời điểm tổ chức họp báo từ đủ 02 ngày làm việc trở lên					
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Bảo chí	04 giờ làm việc	Theo Mục I BM 01	Công chức thụ lý hồ sơ: - Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Soạn thảo và cập nhật Phiếu trình, Dự thảo kết quả vào Hệ thống; - Thực hiện ký số trên Phiếu trình; - Chuyển hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng xem xét.
B4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Bảo chí	04 giờ làm việc	Theo mục I BM 01 - Phiếu trình - Dự thảo kết quả	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Trường hợp thống nhất: thực hiện ký số gồm: Ký nháy dự thảo kết 4quả, 4ký 4số 4vào Phiếu trình; chuyển Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Trường hợp không thống nhất: chuyển trả chuyên viên thụ lý kèm ý kiến chỉ đạo.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc	Theo mục I BM 01 - Phiếu trình - Dự thảo kết quả	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Trường hợp thống nhất: Ký số kết quả, phiếu trình; chuyển Văn thư phát hành. - Trường hợp không thống nhất: chuyển trả phòng chức năng kèm ý kiến chỉ đạo.
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	03 giờ làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Kiểm tra thể thức văn bản, chuyển trả công chức thụ lý hồ sơ trong trường hợp có lỗi sai về thể thức văn bản. - Cấp số, ký số cơ quan theo quy định, đính kèm vào Hệ thống. - Chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. - Lưu kết quả giải quyết TTHC vào kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Đơn đề nghị/thông báo họp báo

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	//	Hồ sơ theo mục I
5	//	Kết quả giải quyết TTHC
6	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Báo chí năm 2016;

- Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

- Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 02

Cho phép hợp báo (nước ngoài)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Nộp trực tiếp/ bưu chính	Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công
01	Đơn đề nghị/thông báo hợp báo (theo mẫu)	01	Bản chính	Bản chụp/scan từ bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Văn hóa và Thể thao, địa chỉ số 164, Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CỤM VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức/cá nhân	Theo quy định	Theo Mục I	Thành phần hồ sơ theo Mục I
	Kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Giờ hành chính	BM 01 BM 02 BM 03	1 Tiếp nhận trực tiếp: Công chức xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ hồ sơ; quét (Scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố (Hệ thống): - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. 2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					yêu cầu. Thời gian tiếp nhận hoặc yêu cầu bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống tiếp nhận, trừ Thứ Bảy và Chủ nhật.
B2	Chuyển đến phòng chức năng xử lý	Bộ phận Một cửa	01 giờ làm việc	Theo mục I BM 01	Công chức Bộ phận Một cửa phân loại hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý của phòng chuyên môn
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng Báo chí	04 giờ làm việc	Theo Mục I BM 01	Công chức thụ lý hồ sơ: - Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Soạn thảo và cập nhật Phiếu trình, Dự thảo kết quả vào Hệ thống; - Thực hiện ký số trên Phiếu trình; - Chuyển hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng xem xét.
B4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Báo chí	04 giờ làm việc	Theo mục I BM 01 - Phiếu trình - Dự thảo kết quả	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ: - Trường hợp thống nhất: thực hiện ký số gồm: Ký nháy dự thảo kết quả, ký số vào Phiếu trình; chuyển Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Trường hợp không thống nhất: chuyển trả chuyên viên thụ lý kèm ý kiến chỉ đạo.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc	Theo mục I BM 01 - Phiếu trình - Dự thảo kết quả	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - Trường hợp thống nhất: Ký số kết quả, phiếu trình; chuyển Văn thư phát hành. - Trường hợp không thống nhất: chuyển trả phòng chức năng kèm ý kiến chỉ đạo.
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	03 giờ làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Kiểm tra thể thức văn bản, chuyển trả công chức thụ lý hồ sơ trong trường hợp có lỗi sai về thể thức văn bản. - Cấp số, ký số cơ quan theo quy định, đính kèm vào Hệ thống. - Chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức. - Lưu kết quả giải quyết TTHC vào kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Đơn đề nghị/thông báo hợp báo

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	//	Hồ sơ theo mục I
5	//	Kết quả giải quyết TTHC
6	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điều 56, Luật Báo chí năm 2016;

- Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu 02/BTTTT

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ/THÔNG BÁO HỢP BÁO

Kính gửi:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị/thông báo hợp báo:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Email:

Đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo:

Giấy phép/Quyết định thành lập số:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp giấy phép:

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức là người chịu trách nhiệm hợp báo:

Họ và tên:

Quốc tịch:

Chức danh:

Số CMND (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

3. Tên cơ quan chủ quản đón đoàn khách nước ngoài đề nghị/thông báo hợp báo:**4. Nội dung hợp báo:****Ô. Mục đích hợp báo:****Ô. Ngày, giờ hợp báo:****7. Địa điểm hợp báo:****8. Thành phần tham dự hợp báo:****9. Tên, chức danh người chủ trì hợp báo:****10. Các hoạt động bên lề (trưng bày tài liệu, hiện vật, phát tài liệu, phát quà...) nếu có:**

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**Người đại diện theo pháp luật
của cơ quan, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)**

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 03

Cấp phép Hội nghị, Hội thảo quốc tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3368 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Nộp trực tiếp/ bưu chính	Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công
01	Công văn xin phép tổ chức;	01	Bản chính	Bản chụp/scan từ bản chính
02	Đề án tổ chức theo Mẫu 01 kèm theo;	01	Bản chính	Bản chụp/scan từ bản chính
03	Văn bản có ý kiến của các cơ quan liên quan trong trường hợp các quy định pháp luật khác có yêu cầu;	01	Bản sao hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu	Bản chụp/scan từ bản chính
04	Văn bản đồng ý chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (nếu có)	01	Bản sao hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu	Bản chụp/scan từ bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Văn hóa và Thể thao TP.HCM, địa chỉ: 164 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Tương đương: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CỤNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02 BM 03	Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01 thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu => thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ Văn phòng Sở
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ	05 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 - Hồ sơ trình: + Phiếu trình; + Phiếu chuyển xin ý kiến về nội dung của hội thảo	Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến đơn vị có liên quan.
B4	Cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan có ý kiến góp ý	11 ngày làm việc			

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan	Công chức thụ lý hồ sơ	2 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 - Phiếu trình. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng xem xét.
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng	2 ngày làm việc	-Hồ sơ trình. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, phê duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở.
B7	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	2 ngày làm việc	- Hồ sơ trình - Kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC. Nếu dự thảo chưa đạt thì chuyển lại Phòng chuyên môn chỉnh sửa và quay lại Bước 3.
B8	Ban hành văn bản	Văn thư Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Kiểm tra thể thức văn bản, chuyển trả công chức thụ lý hồ sơ trong trường hợp có lỗi sai về thể thức văn bản. - Cấp số, thời gian ban hành, đóng dấu trên kết quả giải quyết TTHC bản giấy, số hoá Kết quả giải quyết TTHC từ bản giấy sang bản điện tử theo quy định, đính kèm vào Hệ thống. - Chuyển kết quả hoặc văn bản từ chối cho Bộ phận Một cửa.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B9	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	Kết quả	- Tiếp nhận kết quả. - Trả kết quả hoặc chuyển văn bản thông báo cho tổ chức/ cá nhân. - Lưu kho dữ liệu của cá nhân/ tổ chức

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Báo cáo kết quả hội nghị, hội thảo quốc tế
5.	BM 05	Thành phần hồ sơ theo Phụ lục I

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

2. Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

3. Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Địa điểm, ngày tháng năm ...

ĐỒ ÁN**Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về ...**

Kính gửi:

I. LÝ DO, MỤC ĐÍCH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Bối cảnh, lý do tổ chức
2. Mục đích, dự kiến kết quả
3. Danh nghĩa tổ chức

II. THÔNG TIN CỤ THỂ VỀ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo
2. Địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có)
3. Hình thức và công nghệ tổ chức (nếu là hội nghị, hội thảo trực tuyến)
4. Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ (nếu có)
5. Dự kiến thành phần và số lượng tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài
6. Thông tin về báo cáo viên/diễn giả người nước ngoài: về lý lịch trích ngang và trình độ chuyên môn

III. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG BÊN LÔ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO (NÊU RÕ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, NỘI DUNG)****V. KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN HỘI NGHỊ, HỘI THẢO****VI. NGUỒN KINH PHÍ TỔ CHỨC****Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/TỔ CHỨC*(Chữ ký, đóng dấu)***Họ và tên**

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Địa điểm, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Kết quả hội nghị, hội thảo quốc tế về**

Kính gửi:.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Tên hội nghị, hội thảo
2. Mục đích hội nghị, hội thảo
3. Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo
4. Nội dung, chương trình và công tác tuyên truyền của hội nghị, hội thảo
5. Người chủ trì và đồng chủ trì (nếu có)
6. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức (cả phía Việt Nam và nước ngoài)
7. Thông tin về báo cáo viên
8. Thành phần tham dự, số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài
9. Tổng kinh phí (gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, do nước ngoài tài trợ, do nguồn khác)

II. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Kết quả hội nghị, hội thảo
2. Đánh giá ưu điểm, hạn chế
3. Những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong hội nghị, hội thảo đã hoặc chưa được xử lý (nếu có)
4. Các văn bản, tuyên bố được ký kết hoặc đưa ra tại hội nghị, hội thảo (nếu có)

III. ĐỒ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)**Nơi nhận:**

- Như trên;

-

- Lưu:.....

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH 04

Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3368 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Thủ tục Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế: Hồ sơ xin chủ trương cần nêu lý do, mục đích, chủ đề, dự kiến thành phần tham dự và dự kiến nguồn kinh phí.	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Văn hóa và Thể thao, địa chỉ số 164, Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Tương đương: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CỤM VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, đơn vị	Giờ hành chính	Theo Mục I	Thành phần hồ sơ theo Mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa		BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: 1.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01 thực hiện tiếp bước B2. 1.2.Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. 1.3.Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. 2.Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, đơn vị qua tài khoản của tổ chức, đơn

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					vị (hoặc tài khoản người nộp) trên Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, đơn vị bổ sung hồ sơ theo yêu cầu => Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, tết.
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ.
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ	5 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 - Hồ sơ trình: + Phiếu trình; + Phiếu chuyển xin ý kiến về nội dung của hội thảo	Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến đơn vị có liên quan.
<i>Lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn, địa phương có liên quan</i>					
B4	Cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan có ý kiến góp ý		11 ngày làm việc		Cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan có ý kiến góp ý về việc đơn 4vị 4xin 4phép 4tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B5	Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan	Công chức thụ lý hồ sơ	2 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 - Phiếu trình. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Báo chí xem xét.
B6	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng	2 ngày làm việc	- Hồ sơ trình. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, phê duyệt Phiếu trình, ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở
B7	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao	2 ngày làm việc	- Hồ sơ trình - Kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển Bộ phận Văn thư. Nếu dự thảo chưa đạt thì chuyển lại Phòng chuyên môn chỉnh sửa và quay lại Bước 3.
B8	Ban hành văn bản	Văn thư Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Kiểm tra thể thức văn bản, chuyển trả công chức thụ lý hồ sơ trong trường hợp có lỗi sai về thể thức văn bản. - Cấp số, thời gian ban hành, đóng dấu trên kết quả giải quyết TTHC bản giấy, số hoá Kết quả giải quyết TTHC từ bản giấy sang bản điện tử theo quy định, đính kèm vào Hệ thống. - Chuyển kết quả hoặc văn bản từ chối cho Bộ phận Một cửa.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B9	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Một cửa	Giờ hành chính	Kết quả	- Tiếp nhận kết quả. - 4Trả 4kết 4quả 4hoặc chuyển văn bản thông báo cho tổ chức/ cá nhân. - Lưu kho dữ liệu của cá nhân/ tổ chức.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Thành phần hồ sơ theo Mục I

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

2. Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

4. Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Địa điểm, ngày tháng năm ...

ĐỒ ÁN**Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về ...**

Kính gửi:

I. LÝ DO, MỤC ĐÍCH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Bối cảnh, lý do tổ chức
2. Mục đích, dự kiến kết quả
3. Danh nghĩa tổ chức

II. THÔNG TIN CỤ THỂ VỀ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo
2. Địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có)
3. Hình thức và công nghệ tổ chức (nếu là hội nghị, hội thảo trực tuyến)
4. Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ (nếu có)
5. Dự kiến thành phần và số lượng tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài
6. Thông tin về báo cáo viên/diễn giả người nước ngoài: về lý lịch trích ngang và trình độ chuyên môn

III. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG BÊN LÔ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO (NÊU RÕ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, NỘI DUNG)****V. KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN HỘI NGHỊ, HỘI THẢO****VI. NGUỒN KINH PHÍ TỔ CHỨC****Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/TỔ CHỨC*(Chữ ký, đóng dấu)***Họ và tên**

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Địa điểm, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Kết quả hội nghị, hội thảo quốc tế về**

Kính gửi:.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Tên hội nghị, hội thảo
2. Mục đích hội nghị, hội thảo
3. Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo
4. Nội dung, chương trình và công tác tuyên truyền của hội nghị, hội thảo
5. Người chủ trì và đồng chủ trì (nếu có)
6. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức (cả phía Việt Nam và nước ngoài)
7. Thông tin về báo cáo viên
8. Thành phần tham dự, số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài
9. Tổng kinh phí (gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, do nước ngoài tài trợ, do nguồn khác)

II. KẾT QUẢ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO

1. Kết quả hội nghị, hội thảo
2. Đánh giá ưu điểm, hạn chế
3. Những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong hội nghị, hội thảo đã hoặc chưa được xử lý (nếu có)
4. Các văn bản, tuyên bố được ký kết hoặc đưa ra tại hội nghị, hội thảo (nếu có)

III. ĐỒ XUẤT, KIẾN NGHỊ (NẾU CÓ)**Nơi nhận:**

- Như trên;

-

- Lưu:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3373/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc đối với thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1799/TTr-SNNMT-VP ngày 02 tháng 6 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đã được tái cấu trúc theo phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

QUY TRÌNH ĐÃ TÁI CẤU TRÚC

Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ) (BM02)	01	Bản chính
2	Tài liệu đính kèm: phiếu kết quả quan trắc môi trường, kết quả đo đạc của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; kết quả kiểm tra, thanh tra gần nhất (nếu có).	01	Bản sao

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN, LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Bộ phận một cửa - Sở Nông nghiệp và Môi trường Địa chỉ: Số 63 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1 - Cổng Dịch vụ công: dichvucong.hcm.gov.vn (đối với hồ sơ nhận trực tuyến)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo mục I Hàng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, người nộp phí lập Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (sau đây gọi chung là Tờ khai phí), gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí và nộp phí theo quy định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Diễn giải
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc	Bộ phận một cửa kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định của pháp luật, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì từ chối tiếp nhận; trường hợp hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện tiếp nhận và gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả quá tới tổ chức/cá nhân. Chuyển Chuyên viên thụ lý hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên thụ lý	22 ngày làm việc	Chuyên viên tiếp nhận, xem xét hồ sơ theo quy định - Trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm đúng đối tượng thu phí hoặc chưa đúng thẩm quyền thu phí thì Chuyên viên dự thảo Văn bản thông báo tới tổ chức/cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đúng đối tượng thu phí và đúng thẩm quyền thu phí: Chuyên viên dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải khi số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai.
B3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	03 ngày làm việc	Xem xét nội dung Văn bản dự thảo
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường	03 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét ký ban hành Văn bản dự thảo, ký duyệt Phiếu trình
B5	Ban hành văn bản	Văn thư Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày làm việc	Văn thư thực hiện cho số, đóng dấu văn bản, chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa.

Bước công việc	Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Diễn giải
B6	Trả kết quả, thống kê, theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Tiếp nhận kết quả, vào hồ sơ lưu. Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân

III. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM02	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ)
3	BM03	Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ)

IV. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM02	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ)
3	BM03	Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ)

V. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

– Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

– Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

– Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

– Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

– Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

– Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3377/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4496/TTr-SCT ngày 28 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **52** thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, cụ thể:

1. Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: 02 thủ tục (Phụ lục I);
2. Lĩnh vực Kinh doanh khí: 42 thủ tục (Phụ lục II);
3. Lĩnh vực Giám định thương mại: 02 thủ tục (Phụ lục III);
4. Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp: 06 thủ tục (Phụ lục IV).

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, Công bố thủ tục hành chính).

Điều 2. Giao Sở Công Thương rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo các phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Bãi bỏ tất cả Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính trước đây đối với các lĩnh vực nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký, đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không thu phí	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023. - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Không quy định	Trung tâm hành chính công cấp xã	Không	- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023. - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh à là tổ à chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm à định; à - à Chủ thể kinh doanh à là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hàng hóa. - àThông tư àsố à43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận àMột cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm àđịnh; à- àChủ thể kinh doanh àlà hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh àcó điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - àThông tư àsố à43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm à định; à - à Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - à Thông tư à số à 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sản xuất kinh doanh.
4	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; à- à Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
5	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Bộ phận à Một cửa Sở Công	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4	- à Nghị định à số à 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; à- àChủ thể kinh ãdoanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
7	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ àphận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính,	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng à7 ànăm à2018 àcủa Bộ àCông Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	thẩm định; à- àChủ thể kinh doanh àlà hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh àcó điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
8	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận àMột cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh àlà tổ àchức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng à7 ànăm à2018 àcủa Bộ àCông Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Thành, phường Bà Rịa.	thẩm định.	vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh à là tổ à chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh à là tổ à chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng à 7 à năm à 2018 à của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh à là tổ à chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 à năm à 2018 à của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh à là tổ à chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng à 7 à năm à 2018 à của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 6 năm 2018 của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó kh
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Bộ phận à Một cửa Sở Công	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	vào xe bồn	được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	- Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính,	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - à Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Thành, phường Bà Rịa.	thẩm định.	vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng à 7 à năm à 2018 à của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào àphương àtiện vận tải	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận àMột cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thẻ kinh doanh àlà tổ àchức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thẻ kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng à7 ànăm à2018 àcủa Bộ àCông Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh àcó điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Phí thẩm định theo khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh khí. - Quyết định 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ à Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh à có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
24	Giấy chứng nhận đủ	15 ngày làm việc	- Bộ phận Một	Phí thẩm định theo	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC như sau: - Chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/lần thẩm định.	05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ	15 ngày làm việc	- Bộ phận à Một	Theo quy định của	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
26	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
27	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi,	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
29	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
31	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Thương.
32	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi,	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không quy định	- Nghị định số 87/2A018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
36	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng,	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
37	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận àMột cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
39	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận à Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không quy định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp 3 trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm hành chính công cấp xã	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm hành chính công cấp xã	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Trung tâm hành chính công cấp xã	Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

PHỤ LỤC III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành,	Không có	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - à Nghị à định à số 125/2014/NĐ-CP ngày à 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản.	phường Bà Rịa.		Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận bộ hồ sơ, cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho thương nhân yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2015/TT-BCT, cơ quan đăng ký dấu nghiệp	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn	Không có	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - à Nghị à định à số 125/2014/NĐ-CP ngày à 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		vụ có trách nhiệm đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản.	Tất Thành, phường Bà Rịa.		tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - à Nghị à định số à146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không thu phí	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Quyết định 608/QĐ-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, dịch vụ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm	Không thu phí	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.		ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Quyết định 608/QĐ-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, dịch vụ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
4	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không thu phí	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Quyết định 608/QĐ-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, dịch vụ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
5	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
6	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Một cửa Sở Công Thương: số 163 Hai Bà Trưng, phường Phường Xuân Hòa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. - Trung tâm hành chính: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không quy định.	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tpcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn